



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

(Ban hành theo quyết định số: /QĐ_ĐT ngày tháng năm của Hiệu trưởng)

Hệ Đào Tạo Đại học chính quy (Tín chỉ) (BA)

Ngành Đào Tạo Quản trị kinh doanh (QT)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Tối Thiểu Của Tất Cả Các Môn Học 136

Điểm Trung Bình Tích Lũy Tối Thiểu 2.00

Trang 1

STT	Mã MH	Tên môn học	TC	LT	TH	Năm	HK
Môn Học Theo Chương Trình							
1	200106	Các ng.lý CB của CN MácLênin	5.0	75.0		1	1
2	202114	Toán cao cấp C1	3.0	45.0		1	1
3	202115	Toán cao cấp C2	3.0	45.0		1	1
4	202501	Giáo dục thể chất 1*	1.0		45.0	1	1
5	202622	Pháp luật đại cương	2.0	30.0		1	1
6	208109	Kinh tế vi mô 1	3.0	45.0		1	1
7	208423	Luật thương mại	2.0	30.0		2	1
8	213601	Anh văn 1**	5.0	75.0		1	1
9	200201	Quân sự 1 (lý thuyết)*	3.0	45.0		1	2
10	200202	Quân sự (thực hành)*	3.0		90.0	1	2
11	202121	Xác suất thống kê	3.0	45.0		1	2
12	202502	Giáo dục thể chất 2*	1.0		45.0	1	2
13	208110	Kinh tế vĩ mô 1	3.0	45.0		1	2
14	208336	Nguyên lý kế toán	3.0	45.0		1	2
15	208453	Marketing căn bản	2.0	30.0		1	2
16	213602	Anh văn 2**	5.0	75.0		1	2
17	208213	Thống kê doanh nghiệp	3.0	30.0	30.0	2	1
18	208416	Quản trị học	2.0	30.0		2	1
19	200104	Đường lối CM của Đảng CSVN	3.0	45.0		2	2
20	208225	Tin học ứng dụng trong Q.Trị	3.0	15.0	60.0	2	2
21	208340	Tài chính tiền tệ	2.0	30.0		2	2
22	208406	Quản trị chiến lược	3.0	45.0		2	2
23	208427	Kinh doanh quốc tế	3.0	45.0		2	2
24	200107	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2.0	30.0		3	1
25	208421	Dự án đầu tư	3.0	30.0	30.0	3	1
26	208424	Quản trị nhân sự	3.0	45.0		3	2
27	208431	Quản trị Marketing	3.0	45.0		3	1
28	208432	Quản trị rủi ro	2.0	30.0		3	1
29	208451	Quản trị sản xuất	3.0	45.0		3	1
30	208456	Nghiệp vụ ngoại thương	2.0	30.0		3	1
31	208222	Phân tích định lượng trong QL	3.0	30.0	30.0	3	2
32	208341	Quản trị tài chính	3.0	45.0		3	2
33	208403	Phương pháp NCKH	2.0	30.0		4	1
34	208429	Quản trị chất lượng	3.0	45.0		4	1
35	208902	Khóa luận tốt nghiệp	10.0			4	2

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO HỌC CHẾ TÍN CHỈ

Trang 2

STT	Mã MH	Tên môn học	TC	LT	TH	Năm	HK
Cộng Nhóm:			105.0				
Nhóm MH Bắt Buộc Tự Chọn 01 - Phải Đạt 16 TC							
1	202621	Xã hội học đại cương	2.0	30.0		1	2
2	208122	Kinh tế vi mô 2	2.0	30.0		2	2
3	208139	Kinh tế học kinh doanh	3.0	45.0		2	2
4	208211	Kinh tế lượng căn bản	3.0	30.0	30.0	2	2
5	209509	Phong thủy ứng dụng	3.0	30.0	30.0	2	2
6	208347	Tài chính doanh nghiệp 1	3.0	30.0	30.0	4	1
7	208430	Nghiên cứu thị trường	2.0	30.0		4	1
8	208439	Thương mại điện tử	2.0	30.0		4	1
9	208461	Động thái khách hàng	2.0	30.0		4	1
10	208472	Quản trị chuỗi cung ứng	3.0	45.0		4	1
Cộng Nhóm:			25.0				
Nhóm MH Bắt Buộc Tự Chọn 02 - Phải Đạt 7 TC							
1	208326	Thẩm định giá	3.0	45.0		2	1
2	208335	Kế toán quản trị	3.0	45.0		2	1
3	208337	Thuế	2.0	30.0		2	1
4	208345	Tín dụng ngân hàng	3.0	45.0		2	1
5	208452	Phân tích kinh doanh	2.0	30.0		2	1
Cộng Nhóm:			13.0				
Nhóm MH Bắt Buộc Tự Chọn 03 - Phải Đạt 8 TC							
1	208327	Nghiệp vụ thanh toán	2.0	30.0		3	2
2	208414	Quản trị trang trại	2.0	30.0		3	2
3	208422	Hành vi tổ chức	2.0	30.0		3	2
4	208425	Thị trường chứng khoán	2.0	30.0		3	2
5	208435	Đàm phán thương lượng	2.0	30.0		3	2
6	208437	Quản trị văn phòng	2.0	30.0		3	2
Cộng Nhóm:			12.0				

Tổng tín chỉ bắt buộc: 105

Tổng tín chỉ các nhóm bắt buộc tự chọn: 31

(*) Môn điều kiện, khi hoàn thành sinh viên sẽ được cấp chứng chỉ.

(**) Môn điều kiện, sinh viên có thể đăng ký học hoặc không. Sinh viên phải đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh theo Quyết định số 163/QĐ-ĐT-ĐNHL ngày 14/02/2011 của Hiệu trưởng ĐHNLTPHCM

Hiệu trưởng

Trưởng phòng Đào tạo

Trưởng khoa/bộ môn